

Bản án số: 71/2023/HSST

Ngày: 12-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Minh Liên

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Cầm Long Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST - HS ngày 28/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày: 04/5/1989, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1941 và bà Lò Thị L (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2022, tạm giam từ ngày 25/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày: 01/01/1981, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1941 và bà Lò Thị L (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị H1, sinh năm 1982, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2022, tạm giam từ ngày 25/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H khai nhận: Khoảng tháng 8 năm 2022 Lò Văn D đi chợ trung tâm huyện T gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ nói chuyện đặt vấn đề thuê D vận chuyển ma túy, hai bên cho nhau số điện thoại. Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2022 D nhận được cuộc gọi từ số X gọi vào số của D Y nói thuê D vận chuyển ma túy, không nói là bao nhiêu ma túy và loại ma túy gì, từ khu vực đường đi lên xã T, huyện T đến khu vực bờ suối sau chợ trung tâm huyện T, hứa trả công cho D số tiền 10 triệu đồng, hẹn D vào khoảng 14 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau, D đồng ý, sau đó D đi bộ sang nhà anh trai ruột Lò Văn H nói chuyện với H cùng đi vận chuyển ma túy xong việc sẽ chia cho H số tiền 5 triệu đồng, H đồng ý và lấy xe máy HONDA màu đỏ biển kiểm soát: Z của vợ H, D điều khiển chở H đi đến khu vực đường đi lên xã T nhưng không thấy ai, D và H điều khiển xe quay về khi đi đến khu vực thuộc bản B, xã Q gặp người đàn ông thuê vận chuyển ma túy cùng 01 xe máy HONDA Winner màu đen, không rõ biển kiểm soát đứng chờ cạnh đường, gặp nhau người đàn ông bảo D mở cốp xe máy ra và cầm một bao tải màu đỏ khoảng nửa bao, miệng bao tải được buộc kín, không nói là bao nhiêu ma túy và loại ma túy gì để vào trong cốp xe máy của D và H nói cứ đi trước đi, D điều khiển xe máy chở H đi trước người đàn ông đi sau, khi D và H đi được một đoạn khoảng 300 mét đến đầu bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, 12 bánh Heroine có khối lượng 4.188 gam; 28 túi Methamphetamine có khối lượng 512 gam.

Ngoài ra, Lò Văn D còn khai nhận trước đó một mình bị cáo D đã vận chuyển thuê ma túy cho người đàn ông dân tộc Mông trên 02 lần cụ thể:

Lần 1: Vào thời gian buổi chiều một ngày cuối tháng 9/2022 Lò Văn D một mình đi lên khu vực đường đi xã T, huyện T nhận 03 bánh Heroine đựng trong bao tải xác rắn màu đỏ từ người đàn ông thuê vận chuyển ma túy vận chuyển đến bờ suối đằng sau chợ trung tâm huyện T, thấy người đàn ông thuê vận chuyển ma túy đi sau nhìn thấy chỗ Lò Văn D giấu ma túy, sau đó Lò Văn D đi ra ngoài đường to trước công đi vào chợ trung tâm huyện T đợi một lúc sau người đàn ông này trả tiền công cho D là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Lần 2: Khoảng giữa tháng 10/2022, Lò Văn D không nhớ cụ thể D cũng vận chuyển thuê 05 túi ma túy tổng hợp (hồng phiến) cho người đàn ông trên, Lò Văn D một mình nhận và vận chuyển ma túy từ đường lên xã T huyện T đến sau chợ trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện T, thấy người đàn ông thuê vận chuyển ma túy đi sau nhìn thấy chỗ Lò Văn D giấu ma túy. Lò Văn D đi ra ngoài đường to gần cổng đi vào chợ trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện T và được người đàn ông này trả tiền công 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 1523/KL-KTHS, ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn H gồm: 12 (mười hai) bánh chất bột màu trắng có khối lượng 4.188 gam và 28 (hai mươi tám) túi các viên nén màu hồng có khối lượng 512 gam.

- 12 (mười hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn H gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 28 (hai mươi tám) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn H gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 /BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D, tử hình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 /BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn H, tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát

viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS, đối với bị cáo Lò Văn H còn bị khuyết tật nặng nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51/BLHS.

Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lò Văn D, để bị cáo có cơ hội được sống, cải tạo trở về với gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Lò Văn H do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51/ BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điều 54/ BLHS, xử phạt bị cáo ở mức dưới khung hình phạt để cho bị cáo cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 250/ BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H đã khai nhận; Khoảng tháng 8 năm 2022 Lò Văn D đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ nói chuyện đặt vấn đề thuê D vận chuyển ma túy, hai bên cho nhau số điện thoại. Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2022 D nhận được cuộc gọi từ số X gọi vào số của D Y nói thuê D vận chuyển ma túy, không nói là bao nhiêu ma túy và loại ma túy gì, từ khu vực đường đi lên xã T, huyện T đến khu vực bờ suối sau chợ trung tâm huyện T, hứa trả công cho D số tiền 10 triệu đồng, hẹn D vào khoảng 14 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau, D đồng ý, sau đó D đã rủ anh trai là Lò Văn H cùng đi vận chuyển ma túy xong việc sẽ chia cho H số tiền 5 triệu đồng,

H đồng ý và lấy xe máy HONDA màu đỏ biển kiểm soát: Z của vợ H, D điều khiển chở H đi đến khu vực đường đi lên xã T nhưng không thấy ai, D và H điều khiển xe quay về khi đi đến khu vực thuộc bản B, xã Q gặp người đàn ông thuê vận chuyển ma túy cùng 01 xe máy HONDA Winner màu đen, không rõ biển kiểm soát đứng chờ cạnh đường, gặp nhau người đàn ông bảo D mở cốp xe máy ra và cầm một bao tải màu đỏ khoảng nửa bao, miệng bao tải được buộc kín, không nói là bao nhiêu ma túy và loại ma túy gì để vào trong cốp xe máy của D và H nói cứ đi trước đi, D điều khiển xe máy chở H đi trước người đàn ông đi sau, khi D và H đi được một đoạn khoảng 300 mét đến đầu bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ, 12 bánh Heroine có khối lượng 4.188 gam; 28 túi Methamphetamine có khối lượng 512 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 4.188 gam Heroine và 512 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 4.700 gam) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn H bị khuyết tật nặng (bị hỏng một mắt bên phải do bẩm sinh) nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, song các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển trái phép là rất lớn.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn D đóng vai trò chính và là người rủ Lò Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội, Lò Văn D tuy không biết rõ khối lượng ma túy mà người đàn ông dân tộc Mông thuê vận chuyển nhưng biết rõ về số tiền công sẽ được trả là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo Lò Văn D ra khỏi xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đối với bị cáo Lò Văn H, H và D là hai anh em ruột vì nể nang nên H đã giúp sức cùng với bị cáo D, H cũng chưa nhận được tiền công, bản thân là người khuyết tật nặng, Lò Văn H chỉ vì háms lợi muốn có tiền một cách nhanh chóng khi D đề nghị đi vận chuyển ma túy và được chia cho 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên đã nhận lời đi cùng D để vận chuyển ma túy, bản thân H không biết khối lượng ma túy sẽ vận chuyển là bao nhiêu.

Do vậy để thể hiện tính nhân văn của pháp luật cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn theo Điều 39/ BLHS đối với bị cáo Lò Văn H.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/ BLHS, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51/ BLHS cho bị cáo Lò Văn H là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì mặc dù các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia vận chuyển lên tới 4.188 gam Heroine và 512 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 4.700 gam) là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250/ BLHS đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 4.178,03 gam Heroine và 499,4 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Văn D, Lò Văn H là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Lò Văn D là vật bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ, đen biển kiểm soát Z; Số máy: JC67E-0433541, Số khung: RLHJC763XJZ091877 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 020079, biển kiểm soát Z mang tên Lò Thị H1 tạm giữ của Lò Văn D và Lò Văn H, trong quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy trên là của vợ bị cáo Lò Văn H tên là Lò Thị H1, sinh năm: 1982, cư trú tại: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Lò Thị H1 không biết Lò Văn D, Lò Văn H sử dụng chiếc xe trên vào việc vi phạm pháp luật. Do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy này cùng giấy đăng ký xe cho Lò Thị H1 quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc bao tải xác rắn màu xanh cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ cũ, đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn H là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136/BLTTHS các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Lò Văn D khai nguồn gốc số ma túy trên là của người đàn ông dân tộc Mông là người giao và thuê D vận chuyển ma túy, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Kết quả tra cứu số điện thoại 0979.598.490 người đứng tên đăng ký thuê bao Trịnh Xuân Thuận, sinh năm 1975 trú tại bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra đã triệu tập xác minh lấy lời khai nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý theo qui định của pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra điều tra làm rõ, xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo Lò Văn D còn khai nhận: khoảng cuối tháng 9 và giữa tháng 10 năm 2022, Lò Văn D đã 02 lần vận chuyển thuê ma túy cho một người đàn ông không quen biết gồm: 03 bánh Heroine; 05 túi ma túy tổng hợp cũng từ khu vực đường đi lên xã T đến khu vực bờ suối sau chợ trung tâm huyện T giao cho một người không quen biết, người đó đã trả cho công cho D 2 lần là 4.500.000 đồng, D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Do chỉ có lời khai duy nhất của D, nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D về 02 lần vận chuyển này. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này và đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có đủ căn cứ thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250/ BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D (tên gọi khác: không) và Lò Văn H (tên gọi khác: không) đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D, tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/ BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn D để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/11/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 4.178,03 gam Heroine và 499,4 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Văn D, Lò Văn H là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 chiếc bao tải xác rắn màu xanh cũ, 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn H.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Áp dụng điều 367/ BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Q, huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn